

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày 21 – 02 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quang Hợi và ông Nguyễn Như Hùng.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quý N, sinh năm 1993.

HKTT: Số 09, xóm Chùa, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1974; Vợ: Hoàng Thị Hồng U, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: 03 con lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 24/05/2012, Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định số 138 xử phạt hành chính đối với Ngọc về hành vi: “Xâm hại sức khỏe người khác” hình thức phạt tiền 1,5 triệu đồng.

- Ngày 09/07/2015, Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định số 23/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng đối với Ngọc. Ngày 20/06/2016 Ngọc đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T, chi nhánh Bắc Ninh.
Địa chỉ: Lô 3, cụm Công nghiệp Võ Cường, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc

Ninh. Đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị L – chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/07/2020, Trần Quý N, sinh năm 1993, HKTT: Số 09, xóm Chùa, khu 03, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh được Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T chi nhánh Bắc Ninh có trụ sở tại lô 3, cụm CN Võ Cường, phường V, thành phố B nhận vào làm hợp tác nhưng chưa có Hợp đồng về việc Ngọc đi giao nhận hàng cho khách thông qua dịch vụ chuyển phát, địa điểm làm việc tại bưu cục Tiên Xá, địa chỉ tại: Khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố B, Bắc Ninh. Theo quy định về công việc, buổi sáng Trần Quý N nhận bàn giao hàng từ nhân viên văn phòng tại bưu cục rồi đi phát hàng cho khách hàng, thu hộ tiền (tiền COD) của khách hàng, đồng thời ký nhận trên “app” hệ thống của công ty trong điện thoại rồi tải lên hệ thống “E3” ngay khi giao hàng thành công cho khách để xác nhận đến cuối ngày thì Ngọc phải nộp lại toàn bộ số tiền đã giao được trong ngày về cho bưu cục và trả lại những đơn hàng chưa phát được thành công.

Quá trình làm việc tại bưu cục Tiên Xá, Ngọc thấy trưởng bưu cục Tiên Xá là anh Nguyễn Văn Vương, sinh năm 1992, HKTT: Đồng Phong, Đồng Cốc, Lục Ngạn, Bắc Giang và 02 nhân viên bưu cục là Nguyễn Phong Nhã, sinh năm 1997 cùng Nguyễn Như Phương, sinh năm 1998 đều có HKTT: Khu Sơn, phường Hạp Lĩnh, thành phố B, Bắc Ninh đồng ý cho nhân viên chuyển phát (Shipper) giữ lại những đơn hàng chưa chuyển được cho khách hàng, do khách hàng hẹn nhận hàng sau 20 giờ hàng ngày để tăng năng suất chuyển hàng và một phần tiền thu hộ (tiền COD). Sau khi phát hiện sơ hở trong công tác quản lý tiền, hàng tại bưu cục và cần tiền chi tiêu cá nhân nên từ ngày 11/10/2020 đến ngày 18/10/2020, Trần Quý N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thu hộ (tiền COD) của khách hàng. Khi giao được hàng cho khách và thu được tiền COD, tiền phí vận chuyển từ khách hàng, Ngọc đã không ký nhận trên hệ thống E3, mà giữ lại số tiền COD để sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Cuối ngày làm việc, Ngọc báo với nhân viên văn phòng tại bưu cục là những đơn hàng Ngọc chiếm đoạt chưa giao được và hẹn khách hàng nhận hàng sau 20 giờ hàng ngày sẽ giao cho khách. Đến buổi sáng ngày kế tiếp N đề nghị nhân viên bưu cục (Admin) tiếp tục quét phát những đơn hàng mà N chưa ký nhận ngày hôm trước qua hệ thống máy tính, không cần quét trực tiếp trên hàng. Đến khi sắp hết thời hạn lưu kho của đơn hàng, Ngọc sẽ dùng tiền chiếm đoạt của những đơn hàng sau để trả vào những đơn hàng mà N đã chiếm đoạt trước đó.

Cụ thể các đơn hàng N chiếm đoạt tiền COD như sau:

Ngày 11/10/2020, 02 đơn hàng có mã vận đơn là 842050832335, tiền COD là 3.000.000đ và 812040909998, tiền COD là 9.327.404đ. Tổng tiền COD là 12.327.404đ.

Ngày 12/10/2020, N được giao 06 đơn hàng có mã vận đơn là 812040653872, tiền COD là 4.891.000đ; 812040950714, tiền COD là 495.000đ; 812041117207, tiền COD là 693.500đ; 812041084928, tiền COD là 1.224.100đ; 842050874786, tiền COD là 799.000đ; 842051050636, tiền COD là 600.000đ. Tổng tiền COD là 8.702.600đ.

Ngày 13/10/2020, N được giao 09 đơn hàng có mã vận đơn là 842051200765, tiền COD là 220.000đ; 832002422487, tiền COD là 79.000đ; 812041542969, tiền COD là 272.500đ; 812041275305, tiền COD là 1.101.900đ; 812041847029, tiền COD là 514.000đ; 812041600450, tiền COD là 1.478.827đ; 842051168473, tiền COD là 618.000đ; 842050933713, tiền COD là 2.300.000 đ; 812041962432, tiền COD là 699.000đ. Tổng tiền COD là 7.283.227đ.

Ngày 14/10/2020, N được giao 13 đơn hàng có mã vận đơn gồm 812041359879, tiền COD là 2.427.801đ; 802005454852, tiền COD là 885.000đ; 842051467600, tiền COD là 729.000đ; 812041456596, tiền COD là 1.266.500đ; 812041798493, tiền COD là 987.000đ; 842051433658, tiền COD là 9.650.000đ; 842051455130, tiền COD là 500.000đ; 802005333122, tiền COD là 1.178.000đ; 842051133623, tiền COD là 960.000đ; 812041398366, tiền COD là 654.900đ; 842051293487, tiền COD là 1.180.000đ; 812042024458, tiền COD là 300.200đ; 842051310354, có tiền COD là 1.012.000đ. Tổng tiền COD là 21.730.401đ.

Ngày 15/10/2020, N được giao 17 đơn hàng có mã vận đơn là 842050368038, tiền COD là 39.000đ; 812042215568, tiền COD là 790.000đ; 842051623721, tiền COD là 824.000đ; 812041874605, tiền COD là 934.536 đ; 812042175689, tiền COD là 722.200đ; 842051205926, tiền COD là 1.380.000đ; 802005511086, tiền COD là 810.000đ; 802005521472, tiền COD là 960.200đ; 812040028578, tiền COD là 792.200đ; 842051184065, tiền COD là 656.000đ; 812042079039, tiền COD là 1.269.000đ; 812041949220, tiền COD là 477.462đ; 802005417805, tiền COD là 530.000đ; 812042039978, tiền COD là 618.462đ; 842050561750, tiền COD là 600.000đ; 812040433625, tiền COD là 451.700đ; 802005474750, tiền COD là 2.055.000đ. Tổng tiền COD là 14.260.760đ.

Ngày 16/10/2020, N được giao 03 đơn hàng có mã vận đơn là 812041443993, tiền COD là 1.320.500đ; 842051487813, tiền COD là 1.695.000đ; 842051195371, tiền COD là 2.500.000đ. Tổng tiền COD là 5.515.500đ.

Ngày 17/10/2020, N được giao 18 đơn hàng (trong đó có 04 đơn có tiền COD là 0đ) là 842051650215, tiền COD là 1.700.000 đ; 812040941455, tiền COD là 450.000đ; 812042283857, tiền COD là 930.169 đ; 812042480845, tiền

COD là 651.000đ; 812041299647, tiền COD là 202.500đ; 812041521026, tiền COD là 27.000đ 842051817737, tiền COD là 245.000đ; 812040783629, tiền COD là 50.500đ; 842050443841, tiền COD là 1.820.000đ; 832002477727, tiền COD là 350.000đ; 812040347188, tiền COD là 56.995đ; 812040462505, tiền COD là 194.450đ; 812041213114, tiền COD là 40.900đ. Tổng tiền COD là 7.098.514đ.

Ngày 18/10/2020, N được giao 02 đơn hàng có mã vận đơn là 842052141800, tiền COD là 745.000đ và 812042450002, tiền COD là 2.097.871đ. Tổng tiền COD là 2.842.871 đ.

Sau đó N không đi làm, bưu cục Tiên Xá đã kiểm tra trên hệ thống, phát hiện Ngọc đã chiếm đoạt số tiền của khách hàng là 79.761.277đ. Bưu cục Tiên Xá đã báo cáo sự việc đến Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T chi nhánh Bắc Ninh xử lý. Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T đã cho N khắc phục số tiền đã chiếm đoạt nhưng do đã chi tiêu hết nên Ngọc không trả lại được cho công ty T. Công ty đã nhiều lần điện thoại liên lạc với Ngọc thì Ngọc thay sim điện thoại để nhằm trốn tránh, không khắc phục hậu quả.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiếp nhận đơn trình báo của Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh T-chi nhánh tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: Lô 03, Cụm công nghiệp Võ Cường, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị Linh-Chức vụ Giám đốc công ty. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lệ Hương. Nội dung tố cáo Trần Quý N, sinh năm 1993. HKTT: Số 09, khu 03, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là nhân viên giao hàng của Công ty có hành vi tham ô tài sản với số tiền là 79.802.237 đồng.

Quá trình làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T Chi nhánh Bắc Ninh đề nghị xử lý Trần Quý N chiếm đoạt của công ty là 77.800.000 đồng. (Vì ngày 24/12/2020 Ngọc đã trả công ty 2.000.000 đồng).

Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 20/08/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã nhiều lần triệu tập N lên làm việc và xác minh nhưng chính quyền địa phương và bố mẹ N đều xác nhận Ngọc không có mặt tại địa phương, Ngọc đi đâu làm gì gia đình và địa phương không biết.

Ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 29/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt được N.

Quá trình điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 16/CT-VKSTPBN ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Trần Quý N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Quý N khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Bị hại công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T- chi nhánh Bắc Ninh vắng mặt tại phiên tòa. Tại các lời khai công ty T xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Trần Quý N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c, Khoản 2, Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quý N từ 26 tháng đến 28 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội về tội danh và hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm quay về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ cho thấy Trần Quý N được Công ty Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T chi nhánh Bắc Ninh nhận vào làm hợp tác nhưng không có Hợp đồng. Quá trình làm việc tại Bưu cục Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố B thuộc Công ty

TNHH MTV chuyển phát nhanh T chi nhánh Bắc Ninh, N được giao hàng của bưu cục để thực hiện nhiệm vụ giao hàng cho khách và nhận tiền hàng của khách cho Công ty. Từ ngày 11/10/2020 đến ngày 18/10/2020, Trần Quý N đã nhiều lần lạm dụng sự tin nhiệm của Công ty, dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, N đã nhận đủ tiền của khách hàng nhưng N không nộp lại tiền cho bưu cục tổng số tiền là 77.800.000 đồng để chi tiêu cá nhân, sau đó thay sim điện thoại, bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền trên.

Vậy, cáo trạng truy tố số 16/CT-VKSTPBN ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Quý N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ gây mất an ninh trật tự và hoang mang, lo lắng cho hoạt động của doanh nghiệp nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình xét thấy tại cơ quan điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Số tiền chiếm đoạt bị cáo tuy lớn nhưng bị cáo đã thành khẩn và khắc phục được toàn bộ thiệt hại, trả lại toàn bộ tiền chiếm đoạt được cho công ty nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại công ty T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về tang vật chứng: Không.

[8] Liên quan trong vụ án: Đối với hành vi của Nguyễn Phong Nhã, Nguyễn Như Phượng là nhân viên văn phòng (Admin)- tại bưu cục Tiên Xá đã thực hiện không đúng quy trình bàn giao tiền và hàng tại bưu cục để nhân viên chuyển phát (Shipper) giữ lại những đơn hàng chưa chuyển được trong ngày, nhập tay mã vận đơn cho Shipper lên hệ thống E3 hàng ngày. Nguyễn Văn Vương là bưu cục trưởng bưu cục Tiên Xá, người trực tiếp quản lý các nhân viên tại bưu cục đã tự ý sử dụng quyền hạn của mình để nhân viên chuyển phát dưới quyền giữ lại những đơn hàng chưa chuyển được trong ngày. Hành vi của Vương, Nhã và Phượng dẫn đến việc Trần Quý N lợi dụng sơ hở trong việc bàn giao tiền và hàng hóa nêu trên để chiếm đoạt tiền COD là 79.761.277đ. Hành vi của Vương, Nhã và Phượng không cấu thành tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự, do tài sản của Trần Quý N chiếm đoạt có giá trị nhỏ hơn 100 triệu đồng. Ngày 30/10/2020 Bộ phận pháp chế Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T - chi nhánh Bắc Ninh đã ra kết luận và phán định trách nhiệm số 013010/2020/PĐTN-PC Quyết định đề xuất xử lý đối với Vương, Nhã, Phượng và yêu cầu Nhã phải bồi thường 23% giá trị thiệt hại của 79.761.277đ là 18.345.000đ. Yêu cầu Phượng phải bồi thường 27% giá trị thiệt hại của 79.761.277 đ là 21.535.000đ. Yêu cầu Vương phải bồi thường 30% giá trị thiệt hại của 79.761.277 đ là 23.928.000đ. Vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Vương, Nhã, Phượng là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quý N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c, Khoản 2, Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Trần Quý N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/11/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Hợi

Nguyễn Như Hùng

Đỗ Thanh Ngọc

